

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2025/HS-ST**

Ngày 08 - 4 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thương Hên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bạc Thị Kiên và bà Trần Thị Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Tăng Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2025/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 03 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025, ngày 27 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Trần C D**(Tên gọi khác: Không có); Sinh năm 1984; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn H Th, xã N H, Huyện B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công M, sinh năm 1960 và bà Trần Thị H, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/12/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà T H, sinh năm 1982; Trú tại: Bản T, xã Th X, Huyện Đ, tỉnh B (vắng có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 09/12/2024 Trần C D xuất cảnh sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để tìm địa điểm buôn bán, làm ăn. Đến ngày 14/12/2024 khi ngồi uống nước tại

một quán ở Hện Mường Khoa, tỉnh Phong-sa-lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, D nói chuyện với một người lái xe không quen biết về việc tìm mua nhựa thuốc phiện để chữa đau bụng, thì có một người đàn ông người Lào (không biết tên, địa chỉ) đến hỏi D muốn mua bao nhiêu. D lấy trong túi quần bên phải ra 1.700.000 đồng tiền Kip Lào đưa cho người đàn ông xem, người đàn ông Lào bảo D ngồi chờ rồi đi đâu khoảng 40 phút sau quay lại đưa cho D 01 gói bên trong là thuốc phiện, D mở gói thuốc phiện ra xem rồi trả cho người đàn ông dân tộc Lào đó số tiền là 1.700.000 đồng tiền Kip Lào, sau đó gói lại như cũ cất vào túi áo bên phải đằng trước đang mặc rồi đi nhờ xe tải của người không quen biết về Hện Mường Mày, tỉnh Phong-sa-lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Đến khoảng 07 giờ ngày 15/12/2024 khi D đang ngồi ăn sáng tại quán ở Hện Mường Mày thì gặp anh Hà Từ H, trú tại bản Ten A, xã Thanh Xương, Hện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. D xin đi nhờ xe ô tô của anh H để về nhà tại thôn Hợp Thành, xã Noong Hẹt, Hện Điện Biên, anh H đồng ý. D lên xe và cất gói nhựa thuốc phiện vào ngăn để đồ bên ghế phụ của xe ô tô.

Đến hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày, anh H điều khiển xe về đến cửa khẩu Quốc tế Tây Trang thuộc bản Ca Hâu, xã Na U, Hện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang kiểm tra xe ô tô. Qua kiểm tra phát hiện trong ngăn để đồ bên ghế phụ xe ô tô của anh H có 01 túi nilon màu xanh, tiếp theo là nilon màu trắng, trong cùng là lớp giấy trắng kẻ ô ly chứa nhựa thuốc phiện. Trần C D khai nhận gói nhựa thuốc phiện là của D mua để làm thuốc chữa đau bụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 341,77 gam nhựa thuốc phiện, gửi giám định toàn bộ và hoàn lại mẫu sau giám định 144,52 gam; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone XS Max kèm 01 thẻ sim; 01 hộ chiếu mang tên Trần Công D ; 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 tờ giấy trắng kẻ ô ly.

Thu giữ của Hà Từ H 01 xe ô tô bán tải biển kiểm soát 27C-025.60, 01 đăng ký xe ô tô mang tên Hà Từ H, 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ của xe ô tô. Ngày 24/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Điện Biên đã trả lại xe ô tô và các giấy tờ trên cho anh H.

Tại bản kết luận giám định số: 1846/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất nhựa màu nâu đen gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện. Khối lượng vật chứng: 341,77 gam. Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, túy STT: 398, mục IID, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại 144,52 gam Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSHĐB ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần C D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Trần C D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 341,77 gam nhựa thuốc phiện, gửi giám định toàn bộ và hoàn lại mẫu sau giám định 144,52 gam; 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 tờ giấy trắng kẻ ô ly.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone XS Max kèm 01 thẻ sim; 01 hộ chiếu mang tên Trần C D (do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội);

- Ngày 24/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Điện Biên đã trả lại xe ô tô và các giấy tờ trên cho anh H gồm: 01 xe ô tô bán tải biển kiểm soát 27C-025.60; 01 đăng ký xe ô tô mang tên Hà Từ H; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ của xe ô tô.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma túy; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, bản tự khai, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, tại Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang thuộc bản Ca Hâu, xã Na U, Hện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Trần C D đã có hành vi cất giấu trái phép 341,77 gam nhựa thuốc phiện, mục đích để làm thuốc chữa đau bụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249/BLHS.

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:*

*... b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 1 gam đến dưới 500 gam;".*

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử

dụng vào chữa bệnh đau bụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn Hện Điện Biên. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là Trần Xuân Liêm được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất và ông ngoại là Trần Công Sinh là Liệt sĩ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 144,52 gam thuốc phiện còn lại sau khi giám định; 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 tờ giấy trắng kẻ ô ly.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone XS Max kèm 01 thẻ sim; 01 hộ chiếu mang tên Trần C D(do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội);

- Ngày 24/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Điện Biên đã trả lại xe ô tô và các giấy tờ trên cho anh H gồm: 01 xe ô tô bán tải biển kiểm soát 27C-025.60; 01 đăng ký xe ô tô mang tên Hà Từ H; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ của xe ô tô.

Đối với anh Hà Từ H không biết việc bị cáo cất giấu nhựa thuốc phiện trên xe ô tô của mình, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Lào đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ. Do vậy HĐXX không có cơ sở xem xét trong vụ án.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần C Dphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trần C D**03 (Ba)** năm **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/12/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 144,52 gam nhựa thuốc phiện hoàn lại mẫu sau giám định gam; 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 tờ giấy trắng kẻ ô ly.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại cảm ứng hiệu Iphone XS Max kèm 01 thẻ sim; 01 hộ chiếu mang tên Trần C D(do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội);

*(Vật chứng đã được Công an Hện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự Hện Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025);*

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/4/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng

cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND HDB;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an;
- Cơ quan THAHS HDB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thương Hèn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thương Hên**































**THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thương Hên**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thương Hèn**



Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thương Hèn**





**Trần Thị Thương Hên**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Trần Thị Thương Hên**



